VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính[1]*,*

---

[1] Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài,"

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng[2]

Nghị định này quy định chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp; chế độ phu nhân/phu quân và một số chế độ khác đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được quy định tại Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các cơ quan Việt Nam khác hoạt động ở nước ngoài hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (dưới đây gọi chung là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài).

Điều 2. Chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Trong thời gian công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công chức được Nhà nước thanh toán tiền nhà ở, điện, nước, chất đốt, được hưởng sinh hoạt phí, một số khoản phụ cấp, trợ cấp và một số chế độ khác do ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại Nghị định này; được hưởng 40% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở trong nước; được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội như khi công tác trong nước.

Điều 3. Căn cứ xác định các chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp; chế độ phu nhân/phu quân ngoại giao và chế độ khác được xây dựng trên cơ sở nhu cầu vật chất và tinh thần bảo đảm sinh hoạt bình thường để hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài, phù hợp với điều kiện kinh tế của Nhà nước, đặc thù công tác đối ngoại và hoàn cảnh cụ thể của địa bàn công tác.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng chế độ sinh hoạt phí

1. Chế độ sinh hoạt phí được áp dụng thống nhất đối với cán bộ, công chức cùng công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

2. Người giữ chức vụ cao hơn được hưởng chỉ số sinh hoạt phí cao hơn.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ sinh hoạt phí, các chế độ phụ cấp, trợ cấp, chế độ phu nhân/phu quân ngoại giao và các chế độ khác quy định tại Nghị định

---

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và là một phần trong kinh phí của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chế độ sinh hoạt phí

1. Chế độ sinh hoạt phí của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có 3 mức tối thiểu là 400; 450 và 500 USD/người/tháng.

2. Mức sinh hoạt phí tối thiểu sẽ được xem xét điều chỉnh khi chỉ số giá tiêu dùng tại nước có cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đóng trụ sở tăng từ 10% trở lên hoặc khi điều kiện kinh tế, tài chính của Nhà nước cho phép.

3.[3] Chỉ số sinh hoạt phí áp dụng đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được xác định theo hệ thống chức danh tiêu chuẩn và chức vụ ngoại giao của cán bộ, công chức tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và hệ số lương hiện hưởng.

Chỉ số sinh hoạt phí cao nhất là 250% và thấp nhất là 60% so với sinh hoạt phí tối thiểu được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính quy định cụ thể mức sinh hoạt phí tối thiểu áp dụng đối với từng nước nơi cơ quan Việt Nam đóng trụ sở và quy định các Bảng chỉ số sinh hoạt phí đối với 5 nhóm gồm: cán bộ, công chức ngoại giao; cán bộ, công chức hành chính, sự nghiệp; cán bộ, công chức quốc phòng, công an, cán bộ, công chức kỹ thuật, hậu cần và phu quân, phu nhân.

Điều 7. Chế độ phụ cấp, trợ cấp

1. Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được cấp có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước giao kiêm nhiệm công tác tại các nước khác hoặc tổ chức quốc tế ở nước khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm địa bàn không quá 15% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

2. Trường hợp tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không bố trí đủ số cán bộ, công chức theo biên chế được duyệt, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao kiêm nhiệm công tác được hưởng phụ cấp không quá 15% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

3. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở các địa bàn trong thời kỳ có chiến tranh, dịch bệnh nghiêm trọng đe dọa tính mạng được hưởng trợ cấp, mức tối đa không quá 30% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

4. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ phải làm việc ban đêm hoặc làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù hoặc hưởng phụ cấp làm thêm giờ theo quy định hiện hành.

5. Nữ cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ được phụ cấp hàng tháng 5% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

Điều 8. Một số chế độ khác

1. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được Nhà nước thanh toán các khoản sau:

a) Tiền mua sắm trang phục làm việc và những đồ dùng thiết yếu trong nhiệm kỳ công tác;

b) Tiền vé máy bay và tiền cước hành lý 50kg ngoài quy định của Hàng không khi rời Việt Nam đến địa bàn công tác và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước. Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam hưởng tiêu chuẩn vé máy bay hạng thương gia (business class) khi đến địa bàn lần đầu tiên và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước, khi đi trình Quốc thư và chào kết thúc nhiệm kỳ ở những nước kiêm nhiệm và khi đi công tác cùng với quan chức nước sở tại hoặc do đoàn Ngoại giao tổ chức. Nếu đi bằng xe lửa thì được hưởng tiêu chuẩn vé toa hạng nhất;

c) Bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài theo quy định hiện hành;

d) Tiền công tác phí khi đi công tác trong nước sở tại hoặc ở nước khác theo quy định hiện hành.

2. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được miễn, giảm thuế nhập khẩu đối với các tài sản và phương tiện cá nhân đem theo về nước khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành (riêng đối với ô tô thì áp dụng theo quy định của nhà nước trong từng thời kỳ).

Điều 9. Chế độ đối với phu nhân/phu quân[4]

1.[5] Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hưởng một số chế độ do ngân sách nhà nước bảo đảm.

---

[4] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

2.[6] Mức sinh hoạt phí của phu nhân/phu quân được tính bằng tỷ lệ phần trăm so với mức sinh hoạt phí tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ được quy định như sau:

a) Mức 125% đối với phu nhân/phu quân Đại sứ;

b) Mức 110% đối với phu nhân/phu quân Công sứ, Tham tán Công sứ, Tham tán, Tùy viên quân sự, Phó Tùy viên quân sự, Tổng Lãnh sự, Phó Tổng Lãnh sự và Trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không giữ chức vụ ngoại giao;

c) Mức 80% đối với phu nhân/phu quân cán bộ, công chức giữ chức vụ ngoại giao hoặc lãnh sự gồm Bí thư thứ nhất, Bí thư thứ hai, Bí thư thứ ba, Tùy viên, Lãnh sự, Phó Lãnh sự và phu nhân/phu quân cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ ngoại giao hoặc lãnh sự nhưng hưởng chỉ số sinh hoạt phí tương đương;

d) Mức 60% đối với phu nhân/phu quân của các đối tượng còn lại.

3. Phu nhân/phu quân Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam khi đến nước sở tại nhận công tác và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước bằng phương tiện máy bay, được hưởng tiêu chuẩn vé máy bay hạng thương gia. Nếu đi bằng xe lửa thì được hưởng tiêu chuẩn vé toa hạng nhất.

4. Phu nhân/phu quân được hưởng chế độ bảo hiểm khám, chữa bệnh ở ngoài nước như cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài và các chế độ khác (tiêu chuẩn trang phục, vé máy bay, cước hành lý…) theo quy định hiện hành. Ngoài ra, phu nhân được hưởng phụ cấp hàng tháng 5% mức sinh hoạt phí tối thiểu quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này.

5. Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian hưởng chế độ phu nhân/phu quân tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương cơ bản hiện hưởng trong nước và được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội.

6. Phu nhân/phu quân không phải là cán bộ, công chức nhà nước nhưng đã có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi đi nước ngoài được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

7. Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức nhà nước khi kết thúc nhiệm kỳ được nhận trở lại cơ quan cũ làm việc và thực hiện chế độ nâng bậc lương trong nước theo quy định của cơ quan chủ quản trên cơ sở quy định chung của Nhà nước.

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

8.[7] Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài nếu không thể đi theo chồng/vợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc do địa bàn khó khăn, nguy hiểm thì được hưởng 50% mức sinh hoạt phí quy định tại Khoản 2 Điều này.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[8]

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các chế độ quy định tại Nghị định này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 105/CP ngày 22 tháng 6 năm 1965 của Hội đồng Chính phủ ban hành chế độ đãi ngộ cán bộ, nhân viên công tác ở nước ngoài.

Những quy định trong các văn bản trước đây trái với những quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

---

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

[8] Điều 2 và 3 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 quy định như sau:

"Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

2. Bãi bỏ Nghị định số 131/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."

Điều 11. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 232/VBHN-BNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hồ Xuân Sơn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng